TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2025/HNGĐ-ST;
Ngày: 06/3/2025.
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Học.
+ Ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình– Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ – Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2025 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Giang Tuấn V, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 1, xã LH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

- Bị đơn: Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 1, xã LH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:**

Anh Giang Tuấn V và chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1985; HKTT: Thôn 1, xã LH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội kết hôn năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn do không hợp nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Nay anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin ly hôn chị H.

Về con chung: Anh V và chị H có 02 con chung là cháu Giang Tuấn Đạt, sinh ngày 08/11/2004 và cháu Giang Thị Tâm Đan, sinh ngày 24/11/2006. Các con chung đều đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh V không có yêu cầu gì khác.

***Đối với bị đơn là chị Phan Thị Thu H:**

Sau khi Tòa án thụ lý đơn ly hôn theo đơn khởi kiện của anh V, Tòa án đã báo chị H đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật nhưng chị không đến Tòa án làm việc. Tòa án cùng chính quyền địa pH, trưởng thôn trực tiếp đến nhà mẹ chị H tống đạt các văn bản tố tụng nhưng chị H không đến làm việc nên Tòa án giải quyết vắng mặt chị H.

***Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của mẹ đẻ chị H là bà Đặng Thị Kim Lan và được bà Lan cho biết như sau:**

Bà là mẹ đẻ của chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn 1, xã LH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Chị H lấy chồng là anh Giang Tuấn V, sinh năm 1980 quê quán tại xã LH huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội vào năm 2004, sau khi lấy chồng thì chị H về sống tại xã LH, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chị H chỉ sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn sau đó chị H về nhà bà Lan ở. Quá trình chung sống, chị H tâm sự với bà là vợ chồng chị không có hạnh phúc. Gia đình bà Lan đồng ý để Tòa án giải quyết nhanh chóng cho hai vợ chồng được ly hôn. Vì gia đình cả hai bên đã hòa giải nhiều lần và không có khả năng đoàn tụ.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa pH thì được ông Đỗ Đức Lung - là Trưởng thôn Thôn 1, xã LH, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Ông Lung

cho biết như sau: Ông Lung là Trưởng thôn tại Thôn 1, xã LH, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội từ năm 2017. Qua công tác tại địa pH, ông Lung có biết về vợ chồng anh Giang Tuấn V và chị Phan Thị Thu H. Thời kỳ năm 2017, anh V và chị H vẫn sống với nhau tại gia đình bố mẹ anh V. Tuy nhiên, sau đó một thời gian thì phát sinh nhiều mẫu thuẫn, chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống tại huyện Thạch Thất cho đến nay không quay lại gia đình anh V nữa.

Tại phiên tòa, anh V giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị H.

Chị H vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

***Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến:**

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

* Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Giang Tuấn V, cho anh V được ly hôn chị Phan Thị Thu H.

+ Về con chung: Cháu Giang Tuấn Đạt, sinh ngày 08/11/2004 và cháu Giang Thị Tâm Đan, sinh ngày 24/11/2006 đều đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung: Ghi nhận anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"* hiện anh V, chị H đang cư trú tại xã LH, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Căn cứ Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Chị H không có mặt dù đã được thông báo hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H là đúng quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Anh Giang Tuấn V và chị Phan Thị Thu H kết hôn năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Đến nay cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh V kiên quyết xin ly hôn chị H vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị H vắng mặt nhưng qua xác minh tại địa pH thì địa pH cũng cung cấp cho Tòa án biết trong quá trình chung sống vợ chồng anh V, chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở nhiều năm nay. Đồng thời, theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: "*Vợ chồng có nghĩa vụ tH yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Như vậy hiện tại anh V và chị H đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho anh V được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Anh V và chị H có 02 con chung là cháu Giang Tuấn Đạt, sinh ngày 08/11/2004 và cháu Giang Thị Tâm Đan, sinh ngày 24/11/2006. Các con chung đều đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không xem xét giao cho ai nuôi dưỡng.

[2.3]. Về tài sản chung: Anh V không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Giang Tuấn V, cho anh V được ly hôn chị Phan Thị Thu H.

2. Về con chung: Anh V và chị H có 02 con chung là cháu Giang Tuấn Đạt, sinh ngày 08/11/2004 và cháu Giang Thị Tâm Đan, sinh ngày 24/11/2006.

Các con chung đều đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận anh Giang Tuấn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Giang Tuấn V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0013401 ngày 06/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi họ cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã LH;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.